

# KHUYẾN TU TỊNH ĐỘ THIẾT YẾU

*Cư Sĩ Phục Trai Trần Hy Nguyễn – Đòi nhà Thanh*

Niệm Phật chánh yếu là phải rèn luyện ở chỗ ồn ào. Không nề hà đi, đứng, nằm, ngồi; trong chốn hỗn tạp nếu giữ được nhất tâm bất loạn thì tiếng nhỏ sẽ thắng tiếng lớn, như thường nói: Tâm tịnh thì cõi nước tịnh vậy.

Tuy suốt ngày bận rộn nhưng lẽ nào chẳng có một khắc nhàn hạ? Sao không nhân giây phút uống trà, dừng cho tâm rong ruổi theo bên ngoài để niệm Phật. Người lao tâm có thể dùng cơ hội này để dưỡng tâm, kẻ lao lực cũng có thể nhờ đó để lại sức. Làm vậy chỉ có lợi, không tổn hại – có gì hơn được cách này nữa?

Hãy nên gấp khởi tâm chân thật, thiết tha, ra sức dũng mãnh. Việc đời bỏ được việc gì liền bỏ ngay, nhân mạng chẳng thường còn, chớ có lưu luyến để rồi tự bị lầm lạc. Dù có việc ta không thể buông bỏ được, nhưng nào trở ngại ta niệm Phật. Giống như lòng còn mang nặng chuyện khẩn thiết thì dù có phải lo liệu việc khác, tâm quên nổi chăng? Nếu có thể niệm Phật như thế thì sẽ tự không có tạp niệm, cũng không đến nỗi một ngày nóng mười ngày lạnh đâu!

Dù đã có lòng chân thật, thiết tha, nhưng do xưa kia tội nghiệp sâu nặng nên bị ma nhiễu loạn. Nội ma là tâm có lúc tỉnh, lúc mê, và tất cả tham, sân, si, ái. Tâm này vừa mới lìa xong, tâm kia lại khởi lên. Ngoại ma là cảnh ngộ truân chuyên, các thứ chướng

duyên bức bách thân tâm chẳng được an ổn. Hãy nên đối trước Phật phát nguyện, siêng cầu sám hối. Phải buộc chặt ý niệm nơi tâm niệm Phật, đừng để ma làm mình thoái thất. Mặc kệ các thứ chướng duyên, một câu Phật hiệu trọn chẳng rời tâm. Sức ma tuy mạnh, nhưng cậy vào vạn đức hồng danh này để đối phó; không kể lợi - hại, sống - chết, chỉ biết niệm mà thôi, thề không thoái chuyển. Lâu dần ắt sẽ được Phật gầm gia hộ, chướng duyên tự tiêu, tịnh duyên thành thực. Phật chẳng phụ người, ắt sẽ mãn nguyện.

Pháp niệm Phật quý ở chỗ đóng cửa tiềm tu. Không luận là ngồi xếp bằng hay kinh hành mà niệm, niệm thầm hay niệm ra tiếng, cốt sao một dạ dựa chắc vào câu Phật hiệu, từng chữ phân minh. Vừa biết mình hồ đồ liền gấp đề khởi giác chiếu; hoặc là thấy mình vừa lạc vào vô ký hoặc rơi vào vọng tưởng, vừa biết là liền đề cao câu niệm, đem một câu Phật hiệu này xông ép ý căn, lấp mất hai nẻo vọng niệm và hôn trầm. Đây là đường lối chánh đề niệm Phật. Không nên niệm quá gấp vì gấp gáp thì khó niệm lâu được. Không nên niệm quá thong thả, thong thả dễ tán loạn. Lại chẳng nên mong cầu nhập định, trọn đừng tác ý. Nếu buông xuôi mà niệm theo miệng thì dễ bị rơi vào cảnh giới hôn trầm nhẹ.

Niệm Phật chú trọng ở chỗ “Nhất Tâm Bất Loạn”, lúc sắp đứt mạng sẽ nhờ vào cái niệm ấy để chóng nhập vào thai sen. Đạt đến mức cùng cực của Nhất Tâm thì không mong Thiên Định hiện tiền, nó vẫn tự hiện. Như vậy, lúc công phu đã thuần thực và buông xuôi theo miệng mà niệm dễ bị hôn trầm nhẹ, rõ ràng không giống

nhau. Thế cứu đến cùng tột thì niệm chính là vô niệm, không phương ngại gì đến vô niệm mà niệm. Nhất niệm này chính là Tam Đế: Không, Giả, Trung; chính là bốn Lý Sự Pháp Giới; chính là hai Quán: Duy Thức và Duy Tâm; chính là Thật Tướng, Vô Tướng, Niết Bàn, Diệu Tâm. Đây chính là pháp niệm Lý Nhất Tâm của bậc thượng căn, nhưng pháp này cũng chẳng ra ngoài cách dựa chắc vào câu Phật hiệu, từng chữ phân minh mà niệm. Đó chính là khuôn phép của chánh hạnh Trì Danh vậy.

Lại cần phải rộng tu các Trợ Hạnh:

1. Một là lễ kính Tam Bảo. Xem các hình tượng vẽ trên giấy, bằng gỗ khắc hết như Đức Phật thật – sáng lễ chiều bái, chí thành chí kính, ra vào vái xá. Dù cách trăm dặm, ngàn dặm vẫn coi như ở trước mắt. Một miếng ăn, một thức uống đều cúng dường lên Phật trước.
2. Hai là sám hối nghiệp chướng. Do vô lượng kiếp đến nay, ba nghiệp thân, khẩu, ý tạo tội đã sâu, tạo thành các thứ chướng ngại cho nên gọi là nghiệp chướng. Sám hối thì chướng sẽ tiêu trừ, thân tâm thanh tịnh.
3. Ba là tránh ác, làm lành. Mỗi khi có tâm xấu khởi lên liền ra sức niệm Phật, nhất quyết dùng câu niệm đẩy lui cái tâm bất hảo ấy.
4. Bốn là cắt bỏ tình ái. Con người thường hay yêu mến thân thuộc, tham tài như mạng. Trong đời trước, tình ý đặt nặng nơi những thứ này thì tự nhiên xem nhẹ bên Tịnh Độ. Lúc

mạng chung, thần hồn ắt sẽ hướng về nơi tình ý mình xem trọng – giống như cây đổ, tự nhiên sẽ ngã rạp về nơi nó đã nghiêng qua. Đến lúc ấy, vợ con, người thân duyên hết sẽ tan tác, chia lìa xong không hề biết đến nhau nữa. Như vợ con, cốt nhục trong nhiều đời đến nay, hiện thời họ ở đâu, sao còn yêu mến? Nếu như ác duyên tụ hội thì quyến thuộc liền thành oán gia, bất giác ngầm mắc hại. Nghĩ đến đó, lòng không thể không lạnh nhạt. Tài sản, các vật chớp mắt thành không, thật phải nên xét suy tường tận.

5. Năm là cởi gỡ các oán kết. Như các việc sát sanh, trộm cắp, tà dâm v.v. và các tình chấp tham, sân, si..., đều là những cái nhân kết thành oán cừ. Dè chừng thì oán cừ chẳng kết, lỡ đã kết thì nên cởi gỡ. Như quyến thuộc là oán cừ, cầm giáo chống chọi nhau, bị chó cắn, rắn mổ đều là có túc oán. Hãy nên hoan hỷ chịu đựng, cởi gỡ oán kết với họ, quyết không nên ăn miếng trả miếng, khiến oán cừ càng buộc càng sâu. Hãy nên đối trước Phật phát nguyện, dùng công đức niệm Phật đây để lợi khắp tất cả oán gia, cừ đối. Nếu như ta thành Phật sẽ độ những chúng sanh này trước hết. Do nguyện lực từ tâm này, tự nhiên túc oán ấy tiêu trừ, hóa thù thành bạn.

6. Sáu là phát phần khởi hùng chí, miên mật tinh tấn, ắt phải chứng được cực quả mới thôi.

Đây là pháp rất thiết yếu để vãng sanh Tịnh Độ vậy.

## **Nhận định:**

Tu luyện trong chỗ ồn ào không bằng đóng cửa tiềm tu. Tuy có thể ngồi xếp bằng thâm niệm, nhưng không được mong cầu nhập định. Cứ buông xuôi theo miệng mà niệm rất dễ nhập cảnh giới hôn trầm nhẹ. Cần phải nên đề khởi giác chiếu: dùng một câu Phật hiệu để xông ép ý căn, lấp mất hai nẻo hôn trầm và tạp niệm. Đến lúc công phu thuần thực thì không cầu Định mà Định tự hiện.